

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2021/HS-ST
Ngày 22-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Bùi Đức Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/HSST- QĐ ngày 22/11/2021 đối với bị cáo:

Hà Quý C, sinh năm 2000 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Tiến và bà Lương Thị Hòa; có vợ là Hoàng Thị Mai Hiên và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích và ngày 18/3/2021 đã bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021, chuyển tạm giam ngày 07/10/2021 và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Nghĩa An, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị thuộc Bộ C an; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị hại: Bà Lê Thị C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên khoảng đầu năm 2020, C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác qua ứng dụng ví điện tử MOMO trên bằng cách sử dụng điện thoại của mình, lập tài khoản facebook “*Đỗ Hải Long*”, dùng hình ảnh của người khác (hình ảnh người đàn ông mặc comple, cà vạt đỏ, áo trắng ngồi trên bàn làm việc tải trên mạng) làm hình đại diện. C dùng facebook trên đăng tải các bài viết với nội dung cần tìm người làm thêm tại nhà có thu nhập cao trên các Hội nhóm dịch vụ ship hàng T, mẹ bỉm sữa.... Những người C nhắm đến để chiếm đoạt tài sản là chị em phụ nữ ở nhà không có C ăn việc làm ổn định hoặc đang nghỉ chế độ thai sản, nuôi con nhỏ cần có việc làm và thu nhập làm thêm. C đăng các bài viết tìm người lắp ráp bút bi, hoa dây cột tóc... làm việc tại nhà để tìm kiếm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Để thu hút người tìm việc C ghi chú nội dung: “*ưu tiên người có tài khoản Vietcombank*” (ngân hàng có liên kết với ví MOMO). Khi có người liên lạc xin việc, C sử dụng ứng dụng Zalo (số điện thoại 0345260923, tên người sử dụng “Trần Văn Sơn”) để nhắn tin hoặc gọi điện thoại trực tiếp trao đổi, yêu cầu người xin việc phải cung cấp số chứng minh nhân dân, số điện thoại cá nhân, số tài khoản ngân hàng và mã OTP xác nhận trên tin nhắn điện thoại... để chuyển tiền từ tài khoản của bị hại sang tài khoản ví MOMO của mình. Khi có tiền, C nạp vào tài khoản game để chơi điện tử và ăn tiêu cá nhân hết.

Trước đó, C đã cho anh Nguyễn Văn Duy, sinh năm 2001, ở thôn Giữa, xã Thủy Triều, huyện T, thành phố Hải Phòng vay tiền, C yêu cầu anh Duy để lại chứng minh nhân dân làm tin. C đã sử dụng thông tin cá nhân của anh Duy để lập ví điện tử Momo, số điện thoại 0363608192.

Ngày 21/8/2020, chị Lê Thị C, sinh năm 1982, trú tại: thôn 7, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng sử dụng tài khoản facebook của mình mang tên “*Lê Thị C*” nhắn tin cho tài khoản facebook của C để xin việc làm thêm. Ngày 22/8/2020 C nhắn tin trả lời chị C, yêu cầu kết bạn Zalo để tiện trao đổi. C yêu cầu chị C cung cấp các thông tin cá nhân và yêu cầu chị C phải chứng minh trong tài khoản ngân hàng có 3.000.000 đồng (tương ứng với lượng hàng C giao cho chị C làm thêm). Chị C làm theo yêu cầu của C. Do tài khoản Vietcombank của chị C không đủ số tiền C yêu cầu (chỉ có 395.000 đồng), chị C thông báo với C có tài khoản khác của mình ở Seabank có đủ số tiền trên, nhưng chị C không sử dụng internet-banking nên không tự chuyển tiền của mình trên điện thoại được. C nói dối chị C sẽ hướng dẫn chị C chuyển tiền từ tài khoản ở Seabank sang tài khoản của chị C ở Vietcombank. Chị C tưởng thật, đã cung cấp các thông tin cá nhân và mã OTP cho C. Nhận được mã OTP, C đã chuyển tiền từ tài khoản Seabank của chị C sang ví MOMO của mình: 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Đồng thời C sử dụng thông tin cá nhân của chị C đăng nhập ứng dụng ví MOMO bằng tài khoản mới theo số điện thoại của chị C, rồi chuyển toàn bộ số tiền 395.000đồng (Ba trăm chín lăm ngàn đồng) trong tài khoản

Vietcombank của chị C vào ví MOMO của C. Tổng số tiền C chiếm đoạt của chị C là 3.895.000 đồng (ba triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Sau đó, C không chuyển hàng cho chị C làm theo thỏa thuận, số tiền C chiếm đoạt được của chị C, đã nạp tài khoản game chơi điện tử, chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 24/8/2020, chị C đến C an huyện T trình báo sự việc nêu trên.

Tại cơ quan C an, chị C trình bày phù hợp với nội dung nêu trên. Hiện tại, chị C đã được gia đình C trả toàn bộ số tiền trên. Chị C không yêu cầu bồi thường thêm.

Ngày 01/10/2020, Hà Quý C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt giữ về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra, mở rộng án, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, C đã khai nhận dùng thủ đoạn nêu trên để chiếm đoạt tài sản của chị C.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn Duy khai: Anh Duy đã từng vay tiền của C, để lại giấy tờ cá nhân làm tin. Anh Duy không biết và không liên quan đến việc C dùng các thông tin cá nhân của mình để lập ví điện tử MOMO chiếm đoạt tiền của người khác.

Ngày 18/3/2021, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Hà Quý C 07 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự theo Bản án số: 36/2021/HS-ST và hiện bị cáo C đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Nghĩa An, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị thuộc Bộ C an.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Quý C vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An và trình bày bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng, bị cáo không có ý kiến gì.

Lời khai của bị can Hà Quý C phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, các tài liệu kiểm tra thông tin điện thoại, chứng từ ngân hàng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng trong vụ án: 01 điện thoại di động có gắn sim số: 0364.748.923 mà bị cáo đã dùng để liên lạc với bị hại, lập ví MOMO đã được giải quyết xong tại Bản án sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại là chị Lê Thị C đã được gia đình C trả toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt. Chị C không yêu cầu bồi thường thêm nên không

đặt ra vấn đề phải xem xét, giải quyết vấn đề dân sự.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSTN ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Hà Quý C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hà Quý C từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù C cho cả 02 bản án. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt C. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện T và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/8/2020, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng các ứng dụng điện tử facebook, zalo, ví điện tử MOMO; lập tài khoản, sử dụng thông tin và hình ảnh của người khác để làm tên sử dụng và hình ảnh đại diện của mình; đưa ra các thông tin giả về việc cung cấp việc làm thêm tại nhà làm chị Lê Thị C tưởng thật nên đã chuyển các thông tin cá nhân và mã OTP cho C. Sau đó C đã sử dụng C nghệ thanh toán điện tử giữa các Ngân hàng để chiếm đoạt số tiền 3.895.000 đồng (ba triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng) của chị Lê Thị C vào ngày 22/8/2020 để chi tiêu cho cá nhân mình.

Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản là số tiền 3.895.000 đồng của bị hại, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Hà

Quý C được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hiện tại bị cáo C đang chấp hành hình phạt 07 năm tù tại Trại giam Nghĩa An, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị thuộc Bộ C an theo Bản án sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi phạm tội bị cáo còn có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích thể hiện tại Bản án số 57/2018/HS-ST ngày 10/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 5.200.000 đồng), thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 24/4/2018; khi phạm tội C được 17 tuổi 29 ngày. Ra trại ngày 24/10/2018, thi hành xong phần án phí ngày 25/10/2018 nên lần phạm tội này bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với mức như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

Về dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra và tại Bản án sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[5] Trong vụ án này Nguyễn Văn Duy bị C sử dụng thông tin cá nhân của mình để tạo tài khoản ví Momo. Quá trình điều tra chứng minh, Duy không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện T không xử lý.

[6]. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hà Quý C 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt tù C với mức hình phạt 07 năm tù bị cáo đang chấp hành tại 01 Bản án sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù C là: **08** (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2020. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt C.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Hà Quý C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra C an huyện T;
- Cơ quan THAHSCA huyện T;
- Trại giam C an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam C an huyện T;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- C an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị hại;
- Lưu: VT, HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân